

Tiếp tục thận trọng trong ngắn hạn

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index quay lại xu hướng điều chỉnh sau 2 phiên tăng trưởng trước đó. Theo đó, chỉ số giảm 0.91% về mức 1,294 điểm. Áp lực bán chủ yếu xuất hiện trên VIC, theo đó cổ phiếu này giảm sàn. Bên cạnh đó, một số cổ phiếu như GVR (-3.27%), VJC (-2.89%), LPB (-2.51%) và BVH (-2.22%) cũng chịu áp lực bán mạnh. Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên các mã STB (+4.93%), SHB (+2.72%), TPB (+2.65%) và BCM (+2.22%).

Đồ thị VN30 Future: Tiếp tục thận trọng trong ngắn hạn

Trên đồ thị ngày, tuy hợp đồng tiếp tục đi lên nhưng vẫn đang tích lũy trong vùng biên độ từ 1,285-1,320 điểm. Điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang có sự thận trọng.

Một tín hiệu phá vỡ cận trên hoặc dưới của giai đoạn tích lũy là điều cần thiết để xác nhận xu hướng tiếp theo. Ngưỡng 1,330-1,350 điểm sẽ là kháng cự trong phiên tới, trong khi vùng 1,200 điểm vẫn tiếp tục là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

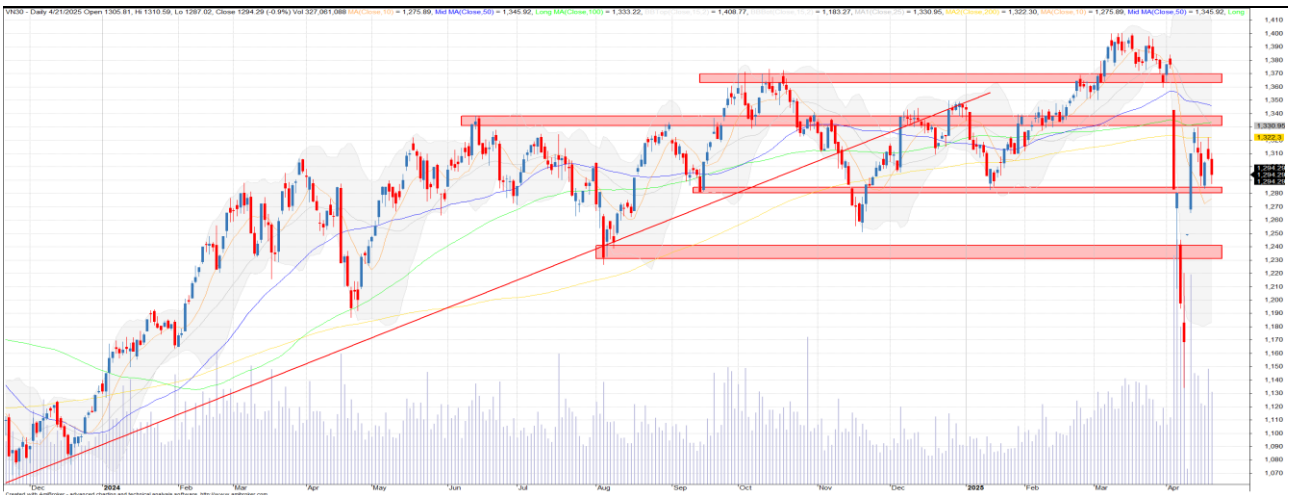
Hợp đồng đang tích lũy trong biên độ từ 1,285-1,320 điểm. Vì vậy, cần có tín hiệu phá vỡ rõ ràng để xác nhận xu hướng tiếp theo. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và lựa chọn thời điểm mở vị thế phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,294.3	-0.9				
VN30F2501	1,291.0	-1.0	226,177.0	32,327.0	1,295.9	5/15/2025
VN30F2502	1,288.1	-1.1	901.0	7,600.0	1,290.3	6/19/2025
VN30F2503	1,296.2	-0.4	163.0	788.0	1,309.8	9/18/2025
VN30F2506	1,297.2	-0.5	67.0	577.0	1,337.9	12/18/2025

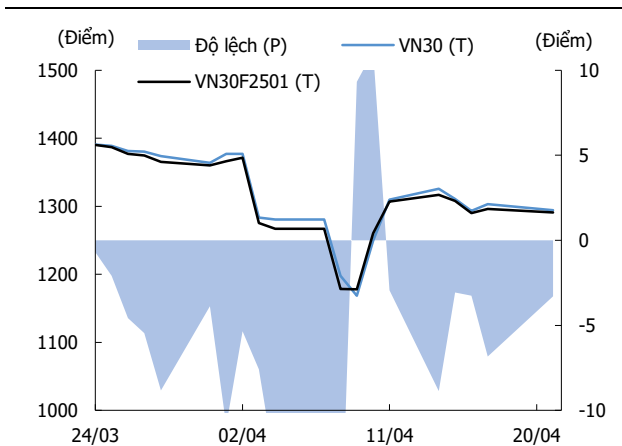
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



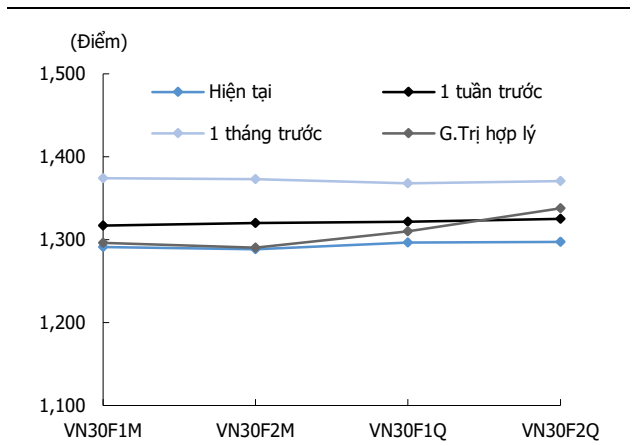
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch



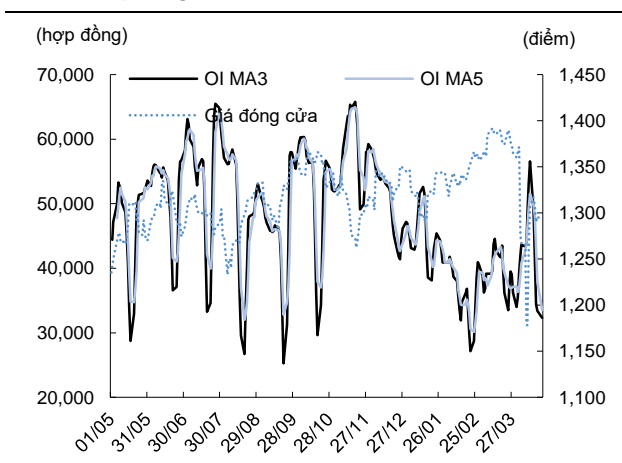
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



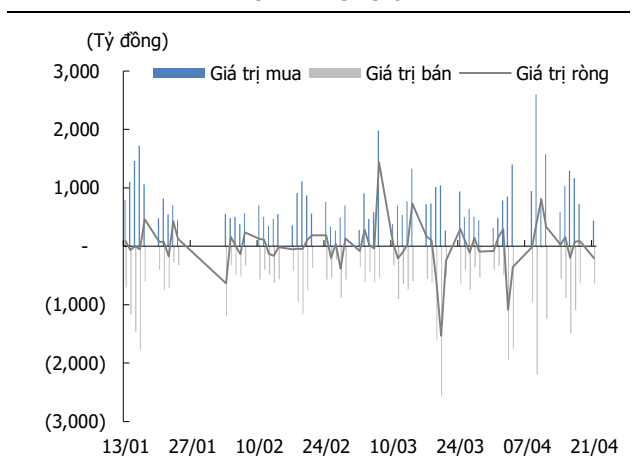
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	107,646.5	3.0	24,100	-1.6	6.4	1.3	10.7	30.0	26,800	20,750
BCM	Becamex IDC	Tài chính	57,132.0	1.6	55,200	2.2	26.1	2.9	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	247,503.0	6.9	35,250	-1.9	9.7	1.7	3.5	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,662.2	0.9	44,000	-2.2	15.7	1.4	0.7	26.4	59,700	38,550
CTG	VietinBank	CNTT	200,032.2	5.6	37,250	-0.5	7.9	1.4	8.0	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	164,318.4	4.6	111,700	0.1	20.8	5.5	6.7	46.0	156,000	94,696
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	136,109.3	3.8	58,100	-0.5	13.2	2.3	0.9	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	94,800.0	2.7	23,700	-3.3	22.5	1.8	3.5	0.5	39,000	23,350
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	71,299.2	2.0	20,400	-1.9	5.6	1.3	10.8	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	159,586.4	4.5	24,950	-2.0	13.3	1.4	27.4	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	140,047.2	3.9	22,950	-1.3	6.2	1.2	21.5	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	83,568.2	2.3	58,100	0.2	43.1	2.8	5.0	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	81,258.5	2.3	55,600	-1.1	21.8	2.9	7.4	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	42,946.0	1.2	33,800	-0.6	14.9	1.7	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	98,729.7	2.8	33,050	-2.5	10.0	2.2	3.6		38,300	16,866
SAB	SABECO	Năng lượng	60,408.7	1.7	47,100	-0.5	14.0	2.6	1.1	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	53,661.3	1.5	13,200	2.7	5.7	0.9	40.6	3.1	13,250	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	54,197.3	1.5	19,050	-1.6	11.4	1.5	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	44,926.9	1.3	22,900	-1.9	15.1		23.9	42.7	30,053	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	76,257.0	2.1	40,450	4.9	7.6	1.4	12.6	23.1	41,200	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	181,919.9	5.1	25,750	-1.0	8.4	1.3	16.8	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,798.5	1.0	13,550	2.7	5.9	1.0	17.1	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	486,300.3	13.6	58,200	0.2	14.4	2.5	3.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	225,907.7	6.3	55,000	0.0	7.5	1.1	9.7	16.0	60,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,667.0	1.5	18,350	0.3	7.7	1.3	9.8	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	235,155.2	6.6	61,500	-7.0	19.2	1.7	5.5	11.2	74,400	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	45,495.4	1.3	84,000	-2.9	31.9	2.7	0.6	16.5	119,600	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	118,500.5	3.3	56,700	0.2	14.1	3.7	4.3	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	132,496.5	3.7	16,700	-1.5	8.4	0.9	19.4	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	46,355.3	1.3	20,400	0.0	11.3	1.1	11.6	24.9	23,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.